

BẢNG PHÂN BỐ GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUY ĐỔI (NĂM HỌC 2025-2026)

Tên đề tài: Nghiên cứu ứng dụng tro trấu và tro rơm rạ kết hợp với xi măng trong cải tạo nền đất yếu phục vụ xây dựng công trình hạ tầng ven biển ở đồng bằng sông Cửu Long

Mã số đề tài: B2024-MDA-07

Chủ nhiệm đề tài: NGUYỄN THÀNH DƯƠNG

Số giờ của CN: 125 (Chủ nhiệm lấy số liệu từ phần mềm)

Số giờ của TK: 62.5

Số giờ của các TV: 229

Tổng số giờ: 417

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Vai trò trong đề tài	Số tháng tham gia	Tỷ lệ đóng góp (%)	Số giờ NCKH quy đổi phân bổ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Phóng	TS	Bộ môn Địa chất công trình	Thành viên chính	2	15.0	34.4	
2	Bùi Văn Bình	TS	Bộ môn Địa chất công trình	Thành viên chính	2	15.0	34.4	
3	Dương Văn Bình	TS	Bộ môn Địa chất công trình	Thành viên chính	2	15.0	34.4	
4	Bùi Văn Đức	PGS. TS	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Thành viên chính	2	15.0	34.4	
5	Nguyễn Văn Hùng	ThS	Bộ môn Địa chất công trình	Thành viên chính	2	15.0	34.4	
6	Phùng Hữu Hải	ThS	Bộ môn Địa chất công trình	Thành viên chính	2	15.0	34.4	
7	Vũ Ngọc Bình	TS	Viện Thủy công	Thành viên chính	1	5.0	11.5	
8	Đỗ Xuân Hiếu	KS	Công ty Cổ phần GMC Hạ Long	Kỹ thuật viên	1	5.0	11.5	
Tổng cộng						100.0	229	

THỦ KÝ KHOA HỌC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Ngọc Hà

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thành Dương

Lưu ý:

- (1) Các thông tin kê khai tại bảng là các thông tin kê khai mẫu để tham khảo.
- (2) Tổng số giờ thực hiện trong kỳ kê khai trong kỳ của đề tài = Số giờ định mức (theo QĐ 360/QĐ-MĐC) x (Số tháng thực hiện/12)